

**TỔNG QUAN**

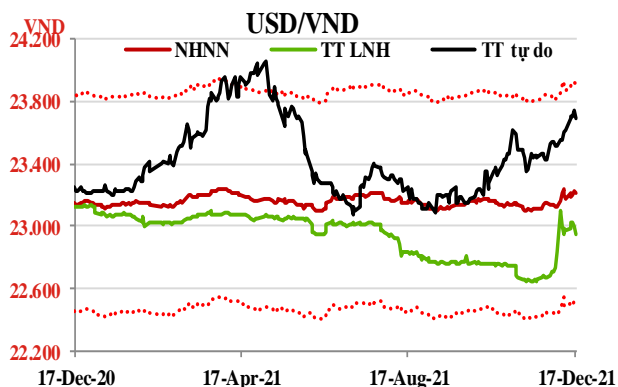
**Tuần qua, tâm điểm của thị trường tài chính quốc tế là các phiên họp chính sách của các NHTW lớn nhất trên giới như Cục Dự trữ Liên bang Mỹ Fed, NHTW Châu Âu ECB và NHTW Anh BOE, NHTW Nhật Bản BOJ.**

Như sẽ trình bày cụ thể hơn tại phần Quốc tế, ba NHTW có tầm ảnh hưởng lớn nhất thế giới gồm Cục Dự trữ Liên bang Mỹ FED, NHTW Anh BOE và NHTW Châu Âu ECB đồng loạt triển khai những bước đi mạnh trong tuần qua để đối phó tình trạng giá cả hàng hóa và dịch vụ tăng nhanh. NHTW Anh BOE là NHTW đầu tiên thuộc nhóm G7 tăng lãi suất kể từ đầu đại dịch Covid-19. Theo đó, chi phí vay tăng 15 điểm cơ bản, từ 0,1% lên 0,25%. BOE đánh giá rằng, áp lực từ lạm phát gia tăng sẽ gây rủi ro với nền kinh tế nhiều hơn là biến thể mới Omicron. Do đó, lạm phát tăng nhanh hơn dự báo và thị trường lao động ở Anh có vẻ khởi sắc là hai yếu tố khiến ngân hàng này quyết định tăng lãi suất. Đồng thời, các nhà hoạch định chính sách của NH này cũng cho biết, họ có thể tiếp tục tăng nhẹ lãi suất khi lạm phát đang tiến tới mức đỉnh, có thể đạt khoảng 6% trong tháng 4/2022. Báo cáo trong tuần qua cho thấy, lạm phát đã tăng lên 5,1% trong tháng 11 - hơn gấp đôi so với mục tiêu của NHTW Anh là 2%. Ngoài ra, BOE duy trì kế hoạch mua tài sản với quy mô 895 tỷ GBP. Tại Mỹ, ngày 15/12, mặc dù giữ nguyên LSCS, Cục Dự trữ Liên bang Mỹ Fed cho biết có thể sẽ sớm kết thúc chương trình mua tài sản vào tháng 03/2022 bằng cách tăng gấp đôi tốc độ giảm mua trái phiếu hiện tại. Đồng thời, biểu đồ Dot-plots của Fed cho thấy khả năng cơ quan này có 3 lần tăng LSCS trong năm 2022. Tại Mỹ, chỉ số giá tiêu dùng (CPI) lập kỷ lục trong gần 40 năm trở lại đây khi đạt mức tăng 6,2% so với cùng kỳ năm 2020 trong tháng 11. Đây đã là tháng thứ 6 liên tiếp, giá cả tại Mỹ tăng mạnh trên 5%, gây sức ép lớn lên nền kinh tế. Trong khi lạm phát tháng 11 ở khu vực đồng tiền chung châu Âu Eurozone cao chưa từng có kể từ năm 1997 ở mức 4,9% y/y, ngày 16/12, NHTW Châu Âu ECB vẫn không thay đổi các mức LSCS. Tuy nhiên, ECB cho biết sẽ giảm tốc độ mua tài sản theo chương trình PEPP (mua tài sản khẩn cấp trong trời gian diễn ra đại dịch trị giá 1.850 tỷ EUR) kể từ quý I/2022, sau đó sẽ kết thúc chương trình này vào tháng 03/2022 như đã thông báo ở các kỳ họp trước. Tuy nhiên, chương trình APP (mua tài sản trước khi diễn ra đại dịch) sẽ tăng quy mô từ 20 tỷ EUR/tháng lên 40 tỷ EUR/tháng vào quý II/2022, sau đó giảm về còn 30 tỷ EUR/tháng kể từ quý III/2022.

Những động thái trên được triển khai sau khi Fed và BOE xác định lạm phát không mang tính chất tạm thời như suy đoán ban đầu, bởi giá năng lượng đã tăng trở lại và chuỗi cung ứng toàn cầu chưa thông suốt. Thống đốc BOE Andrew Bailey ngày 16/12 cho biết nước này đang xem lạm phát hiện nay mang tính trung hạn và điều này buộc họ phải hành động dù tác động kinh tế của Omicron vẫn là một ẩn số. Trong phiên điều trần trước Ủy ban Ngân hàng Thượng viện, ông Chủ tịch Fed Jerome Powell thừa nhận việc dùng từ "tạm thời" để nói về giá cả tăng cao ở Mỹ giờ đây không còn phù hợp vì sự khan hiếm cả hàng hóa và lao động hiện nay đang đòi hỏi thời gian lâu hơn để giải quyết. Trong khi đó, các nhà hoạch định chính sách đang giả định rằng ảnh hưởng kinh tế do Omicron gây ra sẽ ít nghiêm trọng hơn so với những đợt lây nhiễm trước đó, bởi tác động kinh tế của Covid-19 có xu hướng suy giảm sau mỗi đợt dịch. Khác với FED và BOE, ECB hiện vẫn giữ quan điểm lạm phát tại châu Âu chỉ mang tính tạm thời, ECB có thể sẽ lùi thời hạn nâng lãi suất sang đầu năm sau, để phòng ngừa tác động từ biến thể Omicron.

Tại Việt Nam, nhiều chuyên gia cho thấy quan điểm Việt Nam sẽ tiếp tục thực hiện chính sách tiền tệ sẽ nói lỏng với mặt bằng lãi suất duy trì thấp như hiện tại để hỗ trợ nền kinh tế, ít nhất trong thời gian đầu năm 2022. Đồng thời, chưa có yếu tố khiến lãi suất có thể bật tăng mạnh trở lại trong năm 2022. Các chuyên gia cho rằng, các yếu tố ảnh hưởng đến chính sách tiền tệ của Việt Nam hiện vẫn khá ổn định. Thứ nhất, liên quan đến yếu tố rất quan trọng là lạm phát, trong 11 tháng năm 2021, lạm phát bình quân chỉ ở mức 1,84%, mức thấp nhất trong vòng 5 năm gần đây. Ngay cả lạm phát cơ bản cũng chỉ tăng 0,82%, lạm phát lũy kế khoảng 2%... trong khi mục tiêu kiểm soát lạm phát trong năm 2021 là 4%. Như vậy Việt Nam còn nhiều dư địa để kiềm chế lạm phát. Thực tế cũng cho thấy, Việt Nam không chịu nhiều áp lực nhập khẩu lạm phát. Thứ hai, về cán cân thương mại, kể từ năm 2016 đến nay, Việt Nam liên tục thặng dư cán cân thương mại, nhất là năm 2020 xuất siêu đạt gần 20 tỷ USD. Dù có thời điểm trong năm 2021 phải nhập siêu, nhưng lũy kế đến hết tháng 11, Việt Nam đã xuất siêu trở lại với mức 1,46 tỷ USD. Việc xuất siêu liên tục sẽ giúp dự trữ ngoại hối của Việt Nam tăng, qua đó giúp ổn định vĩ mô và giá trị VND. Các chuyên gia cho thấy quan điểm, áp lực tăng lãi suất trong năm 2022 là không lớn. Dù vừa qua có một số NHTM có động thái tăng lãi suất nhưng đây là để có dư địa giải quyết nguồn vốn cho tín dụng cuối năm. Thanh khoản hệ thống được hỗ trợ từ hoạt động mua ngoại tệ của NHNN, lượng tiền VND được bổ sung vào hệ thống ngân hàng ở nửa cuối năm theo kênh này ước tính vào khoảng 200.000-300.000 tỷ đồng. Các chỉ số liên quan như tỷ lệ tín dụng/huy động (LDR); vốn ngắn hạn cho vay trung dài hạn của hệ thống ngân hàng vẫn ở mức an toàn. Mặc dù lạc quan, song các chuyên gia cũng cảnh báo, rõ ràng việc lạm phát đang tăng cao tại nhiều quốc gia trên thế giới đang và sẽ gây áp lực không nhỏ đến việc điều hành CSTT của Việt Nam. Theo Phó Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Phạm Thanh Hà, thời gian tới, NHNN tiếp tục duy trì thanh khoản cho hệ thống, ổn định mặt bằng lãi suất, không chủ quan với lạm phát.

• **Thị trường ngoại tệ**



Trong tuần từ 13/12 - 17/12, tỷ giá trung tâm được NHNN điều chỉnh theo xu hướng tăng khá mạnh, chỉ có vài phiên giảm nhẹ. Chốt tuần 17/12, tỷ giá trung tâm được niêm yết ở mức 23.217 VND/USD, tăng tiếp 42 đồng so với phiên cuối tuần trước đó. Tỷ giá mua giao ngay và tỷ giá bán được NHNN giữ nguyên niêm yết lần lượt ở mức 22.650 đồng và mức 23.150 VND/USD.

Tỷ giá LNH trong tuần vừa qua tiếp tục tăng ở 3 phiên đầu tuần rồi giảm trở lại. Chốt phiên cuối tuần 17/12, tỷ giá LNH đóng cửa tại 22.950 VND/USD, giảm 20 đồng so với phiên cuối tuần trước đó.

Tuần qua, tỷ giá trên thị trường tự do tăng trong gần suốt tuần nhưng giảm khá mạnh phiên cuối tuần. Chốt tuần 17/12, tỷ giá tự do tăng 65 đồng ở cả hai chiều mua vào và bán ra, giao dịch tại 23.635 VND/USD và 23.685 VND/USD.

• **Thị trường tiền tệ liên ngân hàng**

Kỳ hạn	Lãi suất LNH				Trái phiếu		
	VND	W/W	USD	W/W	Kỳ hạn	Lợi suất	W/W
ON	0.84	0.16	0.14	-0.01	3Y	0.68	0.004
1W	0.94	0.15	0.19	0.01	5Y	0.82	0.021
2W	1.12	0.23	0.23	0.01	7Y	1.19	0.025
1M	1.47	0.27	0.28	-0.02	10Y	2.10	0.018
2M	1.68	0.16	0.38	0.00	15Y	2.36	0.013
3M	1.83	0.20	0.48	-0.01			
6M	1.98	0.15	0.80	0.03			
9M	2.48	0.05	1.14	0.02			
1Y	2.95	0.14	1.25	0.05			

Nguồn: Reuters

Lãi suất VND LNH trong tuần từ 13/12 - 17/12 biến động tăng mạnh ở 2 phiên cuối tuần, giao dịch quanh mức: ON 0,84% (+0,16 đpt so với phiên cuối tuần trước đó); 1W 0,94% (+0,15 đpt); 2W 1,12% (+0,23 đpt); 1M 1,47% (+0,27 đpt).

Lãi suất USD LNH vẫn giữ xu hướng biến động nhẹ ở tất cả các kỳ hạn. Chốt tuần 17/12, lãi suất USD LNH đóng cửa tại: ON 0,14% (-0,01 đpt); 1W 0,19% (+0,01 đpt); 2W 0,23% (+0,01 đpt) và 1M 0,28% (-0,02 đpt).

• **Thị trường mở**

Giao dịch mua kỳ hạn trên OMO (tỷ.đ)

Ngày	Phiên	Kỳ hạn (ngày)	Lãi suất (%)	KL gọi thầu	KL trúng	KL đến hạn	Bơm/hút ròng	KL lưu hành
10-12-21	1	91	2.50	5,000	-	-	-	-
09-12-21	1	91	2.50	5,000	-	-	-	-
08-12-21	1	91	2.50	5,000	-	-	-	-
07-12-21	1	91	2.50	5,000	-	-	-	-
06-12-21	1	91	2.50	5,000	-	-	-	-
<b>Tổng cộng</b>				<b>25,000</b>	-	-	-	-

Trên thị trường mở, tuần từ 13/12 - 17/12, NHNN chào thầu 5.000 tỷ đồng/phiên ở cả 5 phiên trên kênh cầm cố, với kỳ hạn 91 ngày, lãi suất đều ở mức 2,50%. Không có khối lượng trúng thầu, không có khối lượng lưu hành trên kênh này.

NHNN tiếp tục không chào thầu tín phiếu NHNN.

• **Thị trường trái phiếu**

**Giao dịch trên thị trường sơ cấp:**

Ngày 15/12, KBNN huy động thành công 7.000/7.500 tỷ đồng TPCP gọi thầu (tỷ lệ trúng thầu 93%). Trong đó, ngoại trừ kỳ hạn 5 năm đầu thầu thất bại, các kỳ hạn 15 năm, 20 năm và 30 năm huy động toàn bộ lần lượt 3.000 tỷ đồng, 2.000 tỷ và 2.000 tỷ. Lãi suất trúng thầu các kỳ hạn lần lượt tại 2,34%/năm (-0,02%); 2,77%/năm (-0,01%) và 2,98%/năm (không đổi).

Ngày 17/12, NHPTVN huy động thành công 2.300/2.500 tỷ đồng TPCPBL gọi thầu (tỷ lệ trúng thầu 92%). Trong đó, kỳ hạn 5 năm và 7 năm huy động được toàn bộ 500 tỷ đồng/kỳ hạn, kỳ hạn 10 năm huy động 1.300/1.500 tỷ đồng. Lãi suất kỳ hạn 5 năm tại 1,12%/năm (không đổi), kỳ hạn 7 năm tại 1,5%/năm (không đổi) và kỳ hạn 10 năm tại 2,5%/năm (+0,15%).

Trong tuần có 1.600 tỷ đồng TPCP đáo hạn.

**Thị trường TPCP sơ cấp**

*đơn vị: tỷ đồng*

TCPH	Ngày ĐT	Kỳ hạn	KL gọi thầu	KL trúng thầu	LS trúng thầu	Thay đổi	Tỷ lệ trúng thầu	Tỷ lệ đặt thầu	Số TV tham gia
MOF	15-Dec-21	5	500	0	0.00%	0.00%	0%	2.10	5
MOF	15-Dec-21	15	3000	3000	2.34%	-0.02%	100%	2.07	13
MOF	15-Dec-21	20	2000	2000	2.77%	-0.01%	100%	2.88	6
MOF	15-Dec-21	30	2000	2000	2.98%	0.00%	100%	1.23	7
VDB	17-Dec-21	5	500	500	1.12%	0.00%	100%	1.40	2
VDB	17-Dec-21	7	500	500	1.50%	0.00%	100%	1.00	1
VDB	17-Dec-21	10	1500	1300	2.50%	0.15%	87%	0.87	7
<b>Tổng</b>			<b>10000</b>	<b>9300</b>			<b>93%</b>	<b>1.80</b>	

Tuần này từ 20/12 - 24/12, KBNN dự kiến gọi thầu 7.500 tỷ đồng TPCP. Trong tuần này có 696 tỷ đồng TPCP đáo hạn.

**Giao dịch trên thị trường thứ cấp:** Giá trị giao dịch Outright và Repos trên thị trường thứ cấp tuần qua đạt trung bình 15.576 tỷ đồng/phiên, tăng tích cực so với mức 12.951 tỷ đồng/phiên của tuần trước đó.

Thống kê giao dịch <b>Outright</b>						Thống kê giao dịch <b>Repos</b>					
Ngày	< 2 năm	2 - 5 năm	5 - 10 năm	> 10 năm	Tổng	Ngày	< 31 ngày	31 - 60 ngày	60 - 92 ngày	> 92 ngày	Tổng
13/Dec/21	51	355	4,306	1,339	<b>6,051</b>	13/Dec/21	5,737	2,594	494	-	<b>8,825</b>
14/Dec/21	208	316	7,233	1,513	<b>9,270</b>	14/Dec/21	4,698	1,603	487	-	<b>6,788</b>
15/Dec/21	208	351	6,332	4,216	<b>11,107</b>	15/Dec/21	1,463	2,652	-	-	<b>4,114</b>
16/Dec/21	52	694	5,081	4,160	<b>9,988</b>	16/Dec/21	2,504	3,930	-	-	<b>6,434</b>
17/Dec/21	51	281	3,767	2,045	<b>6,144</b>	17/Dec/21	5,082	3,978	97	-	<b>9,158</b>
<b>Tổng</b>	<b>571</b>	<b>1,996</b>	<b>26,720</b>	<b>13,273</b>	<b>42,560</b>	<b>Tổng</b>	<b>19,484</b>	<b>14,757</b>	<b>1,078</b>	<b>-</b>	<b>35,319</b>
<b>+_ WoW</b>	<b>317</b>	<b>555</b>	<b>5,451</b>	<b>(2,256)</b>	<b>4,068</b>	<b>+_ WoW</b>	<b>9,111</b>	<b>1,275</b>	<b>(1,329)</b>	<b>-</b>	<b>9,058</b>
<b>% WoW</b>	<b>124%</b>	<b>39%</b>	<b>26%</b>	<b>-15%</b>	<b>11%</b>	<b>% WoW</b>	<b>88%</b>	<b>9%</b>	<b>-55%</b>	<b>-</b>	<b>34%</b>
Tỷ trọng	1%	5%	63%	31%	100%	Tỷ trọng	55%	42%	3%	0%	100%

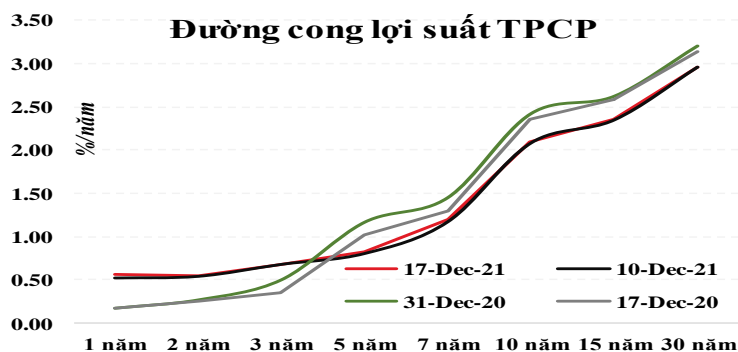
*Đvt: Tỷ đồng*

*Đvt: Tỷ đồng*

Lợi suất TPCP tăng nhẹ ở tất cả các kỳ hạn trong tuần vừa qua. Chốt phiên 17/12, lợi suất TPCP giao dịch quanh 1 năm 0,57% (+0,05 đpt); 2 năm 0,55% (+0,02 đpt); 3 năm 0,68% (+0,001 đpt); 5 năm 0,82% (+0,02đpt); 7 năm 1,19% (+0,03 đpt); 10 năm 2,10% (+0,02 đpt); 15 năm 2,36% (+0,01 đpt); 30 năm 2,97% (+0,003 đpt).

**Diễn biến lợi suất trên thị trường thứ cấp**

%/năm	1 năm	2 năm	3 năm	5 năm	7 năm	10 năm	15 năm	30 năm
17-Dec-21	0.57	0.55	0.68	0.82	1.19	2.10	2.36	2.97
So WoW	0.05	0.017	0.00	0.021	0.03	0.02	0.01	0.003
So YoY	0.40	0.29	0.33	-0.20	-0.11	-0.25	-0.21	-0.17
So YTD	0.39	0.28	0.17	-0.35	-0.26	-0.32	-0.26	-0.24

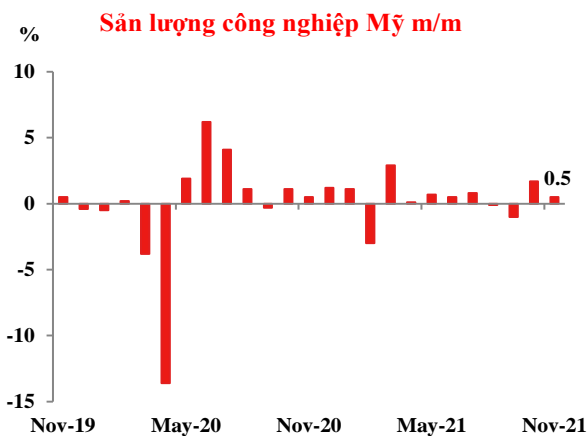
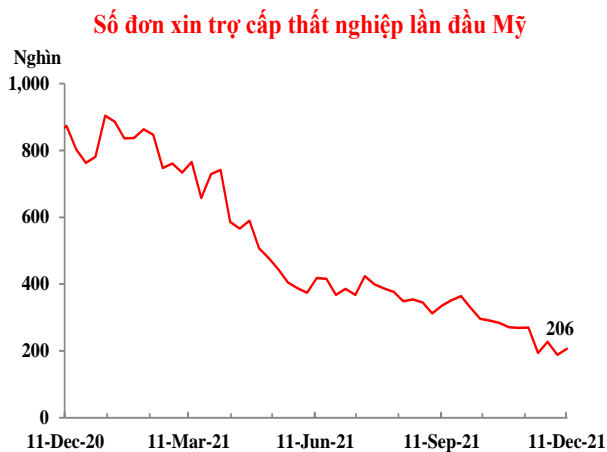
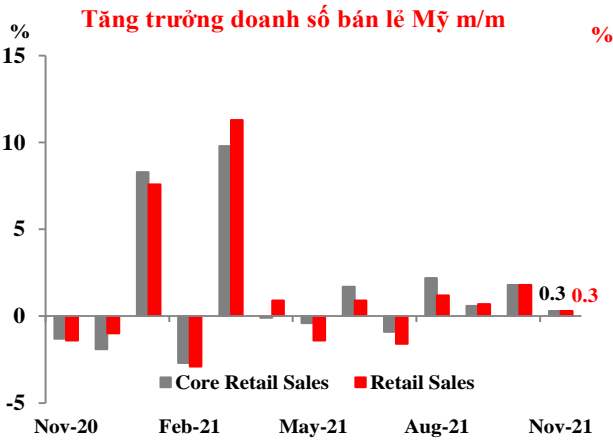
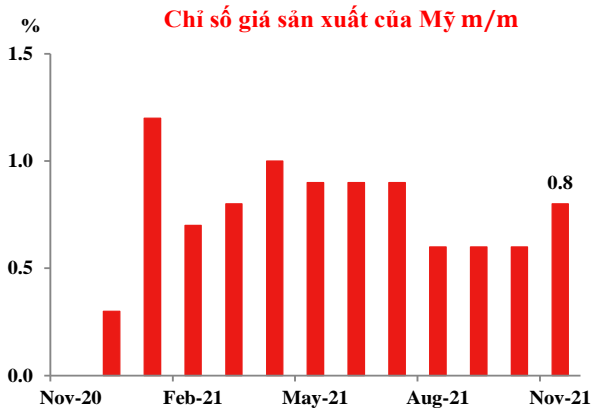


**• Thị trường chứng khoán**

17/12/21	VN-Index	HNX-Index	Upcom
<b>Điểm</b>	1479.79	456.20	111.60
<i>thay đổi so với tuần trước</i>	1.11%	1.21%	-0.19%
<i>thay đổi so với đầu năm</i>	34.05%	124.60%	49.90%
<b>KLGD/phiên (tr.đ.v)</b>	955.59	116.94	0.10
<i>thay đổi so với tuần trước</i>	18.59%	5.11%	-1.65%
<b>GTGD/phiên (tỷ đ)</b>	28181.37	3211.03	0.0018
<i>thay đổi so với tuần trước</i>	20.21%	8.34%	6.98%
<b>ĐTNN mua/bán ròng (tỷ đ)</b>	(2,528.51)	(140.44)	0.01

Tuần từ 13/12 - 17/12, thị trường chứng khoán Việt Nam tiếp tục tăng điểm ở các chỉ số lớn với quy mô giao dịch tăng trở lại, tuy nhiên khối ngoại tiếp tục bán ròng mạnh. Chốt phiên giao dịch cuối tuần 17/12, VN-Index đứng ở mức 1.479,79 điểm, tương ứng tăng 16,25 điểm (+1,11%) so với tuần trước đó; HNX-Index tăng 5,45 điểm (+1,21%) lên 456,20 điểm; UPCOM-Index giảm nhẹ 0,21 điểm (-0,19%) xuống 111,60 điểm.

Thanh khoản thị trường tăng so với tuần trước đó với giá trị giao dịch gần 31.200 tỷ đồng/phiên. Khối ngoại tiếp tục bán ròng mạnh gần 2.669 tỷ đồng trên cả 3 sàn.



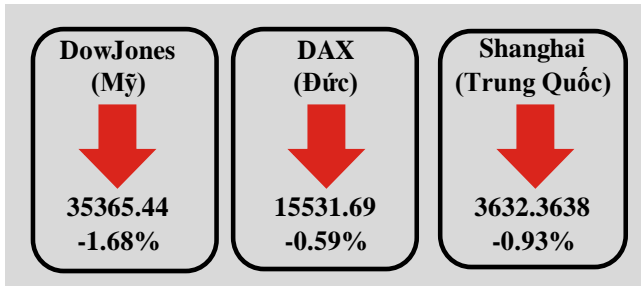
**Cục Dự trữ Liên bang Mỹ Fed có quyết định về việc thu hẹp CSTT nói lỏng trong phiên họp cuối năm 2021.** Cụ thể, trong phiên họp kéo dài hai ngày 14-15/12, Fed thông báo có thể có thể sẽ sớm kết thúc chương trình mua tài sản vào tháng 3/2022 bằng cách tăng gấp đôi tốc độ giảm mua trái phiếu. Bên cạnh đó, biểu đồ Dot-plot của Fed trong cuộc họp lần này cho thấy khả năng có 3 lần tăng LSCS trong năm 2022, song thời điểm tăng lãi suất chưa được xác định cụ thể, tùy vào những tiến triển ở thị trường lao động và tình trạng lạm phát. Theo Dot-plot, LSCS của Fed cuối năm 2022 sẽ là 0,75% - 1,0%; năm 2023 là 1,50% - 1,75% và năm 2024 là 2,0% - 2,25%. Về lạm phát, cơ quan này dự báo chỉ số PCE có thể ở mức 2,6% vào cuối năm 2022, cao hơn mức 2,2% theo dự báo hồi tháng 09/2021, mặc dù vậy mức dự báo trên vẫn thấp hơn nhiều so với mức PCE 4,1% y/y ghi nhận trong tháng 10/2021. Cuối cùng, Fed dự báo tỷ lệ thất nghiệp của Mỹ năm 2022 sẽ giảm xuống còn 3,5%, gần với mức toàn dụng nhân công. Trong tuần vừa qua, Mỹ cũng đón một số thông tin kinh tế quan trọng. Đầu tiên, PPI toàn phần và PPI lõi tại nước Mỹ lần lượt tăng 0,8% và 0,7% m/m trong tháng 11, nối tiếp đà tăng 0,6% và 0,4% của tháng trước đó, đồng thời vượt khá nhiều so với mức tăng 0,5% và 0,4% theo dự báo. Tiếp theo, doanh số bán lẻ lõi và doanh số bán lẻ toàn phần tại nước này cùng tăng 0,3% m/m trong tháng 11, sau khi cùng tăng 1,8% ở tháng 10, đều thấp hơn dự báo lần lượt tăng 0,9% và 0,8%. Số đơn xin trợ cấp thất nghiệp lần đầu tại Mỹ tuần kết thúc ngày 11/12 ở mức 206 nghìn đơn, tăng lên từ mức 188 nghìn đơn của tuần trước đó và vượt qua mức 196 nghìn đơn theo dự báo. Cuối cùng, sản lượng công nghiệp tại Mỹ tăng 0,5% m/m trong tháng 11 sau khi tăng 1,7% ở tháng 10, gần khớp mức tăng 0,6% theo dự báo.

**Các NHTW lớn của Anh (BOE), Châu Âu (ECB), Nhật Bản (BOJ) cũng có sự thay đổi về CSTT, trong khi Nhật Bản (BOJ) tiếp tục duy trì sự nói lỏng.** Cụ thể, trong phiên họp ngày 16/12, BOE tăng LSCS lên mức 0,25% từ mức 0,1% đã thiết lập kể từ 03/2020. Như vậy, BOE là NHTW lớn đầu tiên nâng LSCS trở lại. Tuy nhiên, cơ quan này tiếp tục duy trì kế hoạch mua tài sản với quy mô 895 tỷ GBP. Về phía NHTW Châu Âu ECB, trong cuộc họp cùng ngày 16/12, cơ quan này không thay đổi các mức LSCS nhưng tuyên bố sẽ giảm tốc độ thu mua tài sản của chương trình “Mua trái phiếu trong đại dịch PEPP” và dừng hẳn vào tháng 03/2022. Mặc dù vậy, chương trình “Mua trái phiếu trước đại dịch APP” được ECB tăng quy mô từ 20 tỷ EUR/tháng lên 40 tỷ/tháng vào quý II/2022 và giảm lại còn 30 tỷ/tháng vào quý III. Cuối cùng, tại Nhật Bản, ngày 17/12, BOJ quyết định sẽ duy trì các chính sách nói lỏng với quy mô lớn, trong đó bao gồm việc giữ LSCS ở mức -0,1%. Đáng chú ý là BOJ lên kế hoạch dừng mua TPDN, thu hẹp chính sách hỗ trợ cho các công ty gặp khó khăn do Covid-19. BOJ cho biết sự hỗ trợ các doanh nghiệp lớn sẽ kết thúc vào tháng 03/2022, trong khi cho các doanh nghiệp nhỏ sẽ kết thúc vào tháng 09/2022.

Như vậy, nhiều NHTW lớn đã có các động thái đáng chú ý, đa số cho thấy sự thu hẹp CSTT nói lỏng. Đối với Fed, BOE và ECB, các động thái này nhằm giảm bớt các nguy cơ khi áp lực lạm phát ngày một lớn hơn, và nền kinh tế đã hồi phục tương đối tốt trong suốt năm 2021. Tuy nhiên, có thể thấy sự thay đổi các CSTT không thể diễn ra quá mạnh do các rủi ro từ dịch bệnh là vẫn còn, thêm vào đó là sự xuất hiện của biến chủng Omicron khiến cho các NHTW phải thận trọng.



## Chỉ số chứng khoán tuần



## Thị trường ngoại hối, vàng, dầu quốc tế

	17 Dec 21	Tuần (%)	Đầu năm (%)	Biến động 2020 (%)
USD index	96.57	0.49%	7.37%	-6.69%
USD/CNY	6.37	0.10%	-2.30%	-6.27%
USD/EUR	0.89	0.64%	8.67%	-8.21%
USD/JPY	113.67	0.26%	10.10%	-4.94%
USD/KRW	1187.70	0.58%	9.52%	-6.03%
USD/SGD	1.37	0.24%	3.49%	-1.75%
USD/TWD	27.83	0.71%	-0.88%	-6.13%
USD/THB	33.32	-0.89%	10.92%	0.94%
USD/VND Trung tâm	23217	0.18%	0.37%	-0.10%
USD/VND LNH	22950	-0.09%	-0.60%	-0.38%
USD/VND tự do	23635	0.28%	1.44%	0.65%
Vàng	1797.68	0.85%	-5.21%	25.01%
Dầu	70.86	-1.13%	46.04%	-20.54%

### LIBOR

### SIBOR

Kỳ hạn	USD	TĐ	USD	TĐ
ON	0.0743	0.0020		
SW	0.0764	0.0014		
1M	0.1025	-0.0061	0.3024	0.0000
2M	0.1484	-0.0011		
3M	0.2126	0.0144	0.4375	0.0000
6M	0.3128	0.0245	0.5932	0.0000
1Y	0.5296	0.0203	0.0000	0.0000

Chứng khoán thế giới tuần qua đồng loạt giảm điểm trở lại sau khi phục hồi ở tuần trước đó. Kết thúc phiên thứ Sáu, chỉ số Dow Jones giảm 1,68% w/w, chỉ số DAX giảm 0,59% và chỉ số Shanghai giảm 0,93%. Thị trường chứng khoán gặp áp lực sau khi hàng loạt NHTW lớn cho thấy sự thu hẹp CSTT nói lỏng. Bên cạnh đó các chuyên gia cũng lo ngại về sự lây lan của biến thể Omicron sẽ nhanh hơn Delta và đợt nghỉ lễ Giáng sinh có thể gây ra các rủi ro về kiểm soát dịch.

Giá vàng thế giới trong tuần qua tăng nhẹ, đóng cửa phiên cuối tuần ở mức 1.797,68 USD/oz, tương đương tăng 0,85% w/w. Kim loại quý này đã có một tuần khởi sắc nhẹ sau khi thị trường chứng khoán có diễn biến không thuận lợi. Bên cạnh đó, việc lợi suất TPCP Mỹ giảm so với tuần kết thúc ngày 11/12 cũng là yếu tố hỗ trợ giá vàng trong tuần vừa qua.

Giá dầu thế giới giảm nhẹ, dầu WTI đóng cửa ngày thứ Sáu ở mức 70,86USD/thùng, tương đương giảm 1,13% w/w. Dầu quay đầu giảm giá mạnh ở phiên cuối tuần, khi thông kê cho thấy số ca nhiễm mới biến thể Omicron cứ 2 ngày lại tăng gấp đôi tại Đan Mạch, Nam Phi và Anh. OPEC+ cho biết nhóm này có thể gặp nhau trước cuộc họp dự kiến diễn ra vào ngày 04/01/2022 nếu có những thay đổi trong triển vọng nhu cầu.

## NGÂN HÀNG TMCP HÀNG HẢI VIỆT NAM

TNR Tower, 54A Nguyễn Chí Thanh - Đống Đa - Hà Nội

ĐT: 04.3771 8989 - Ext: 6867

## TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU KINH TẾ

### Những người thực hiện:

Nguyễn Nữ Hoài Ninh - Trưởng nhóm

Email: ninhnh1@msb.com.vn

Hoàng Thị Thu Trang - CVCC Phân tích

Email: tranghtt5@msb.com.vn

Nguyễn Trường Giang - CV Phân tích

Email: giangnt12@msb.com.vn

Những thông tin trên đây được Trung tâm Nghiên cứu kinh tế, MSB thu thập từ những nguồn được coi là đáng tin cậy. Những thông tin này chỉ mang tính tham khảo và Trung tâm Nghiên cứu Kinh tế không chịu trách nhiệm về bất cứ tổn thất nào gây ra do việc sử dụng những thông tin trên vào mục đích kinh doanh. Những thông tin trên có thể thay đổi do diễn biến của thị trường và Trung tâm Nghiên cứu Kinh tế không có trách nhiệm phải thông báo về những sự thay đổi này.

Mọi ý kiến đóng góp, đăng ký hoặc rút tên khỏi danh sách nhận bản tin, xin Quý khách vui lòng liên hệ qua địa chỉ email: [Research@msb.com.vn](mailto:Research@msb.com.vn)